



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn

cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



BẢNG GIÁ CÔNG BỐ ỐNG NHỰA PVC-U HOA SEN

Khu vực áp dụng: Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc

Tiêu chuẩn ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen

(Sử dụng cho nhu cầu thoát nước, tưới tiêu - Bảo hành 01 năm)

Hiệu lực áp dụng từ ngày 20/06/2026 đến khi có thông báo mới)

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Class	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
					Chưa VAT	Có VAT
1	Φ21	1.0	Thoát	8.0	7,100	7,668
2		1.2	0	10.0	8,600	9,288
3		1.5	1	12.5	9,500	10,260
4	Φ27	1.0	Thoát	7.0	8,800	9,504
5		1.3	0	10.0	11,100	11,988
6		1.6	1	12.0	13,000	14,040
7	Φ34	1.0	Thoát	6.0	11,300	12,204
8		1.3	0	8.0	13,300	14,364
9		1.7	1	10.0	16,300	17,604
10	Φ42	1.2	Thoát	5.0	17,000	18,360
11		1.5	0	6.0	19,000	20,520
12		1.7	1	8.0	22,400	24,192
13	Φ48	2.0	2	9.0	25,500	27,540
14		1.4	Thoát	5.0	19,900	21,492
15		1.6	0	6.0	23,300	25,164
16	Φ60	1.9	1	8.0	26,600	28,728
17		2.3	2	10.0	30,700	33,156
18		1.4	Thoát	4.0	25,900	27,972
19	Φ63	1.5	0	5.0	31,000	33,480
20		1.6	Thoát	5.0	30,500	32,940
21		1.5	Thoát	4.0	36,300	39,204
22	Φ75	1.9	0	5.0	42,300	45,684
23		1.5	Thoát	3.0	44,200	47,736
24		1.8	0	4.0	50,500	54,540
25	Φ90	2.2	1	5.0	59,200	63,936

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Class	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
					Chưa VAT	Có VAT
26	Φ110	1.9	Thoát	3.0	66,900	72,252
27		2.2	0	4.0	75,600	81,648
28		2.7	1	5.0	88,100	95,148
29	Φ125	2.0	Thoát	4.0	73,800	79,704
30		2.5	0	4.0	93,100	100,548
31		3.1	1	5.0	108,900	117,612
32	Φ140	3.7	2	6.0	129,100	139,428
33		2.2	Thoát	3.0	90,900	98,172
34		2.8	0	4.0	115,700	124,956
35	Φ160	3.5	1	5.0	136,200	147,096
36		2.5	Thoát	3.0	118,000	127,440
37		3.2	0	4.0	154,400	166,752
38	Φ200	4.0	1	5.0	180,000	194,400
39		3.2	Thoát	3.0	221,300	239,004
40		3.9	0	4.0	232,000	250,560
41	Φ225	4.9	1	5.0	280,400	302,832
42		3.5	Thoát	3.0	229,900	248,292
43		4.4	0	4.0	284,400	307,152
44	Φ250	5.5	1	5.0	341,800	369,144
45		3.9	Thoát	3.0	299,100	323,028
46		4.9	0	4.0	372,900	402,732
47	Φ280	6.2	1	5.0	449,600	485,568
48		5.5	Thoát	4.0	447,100	482,868
49		6.9	1	5.0	534,600	577,368
50	Φ315	6.2	Thoát	4.0	565,100	610,308
51		7.7	1	5.0	670,900	724,572

Ghi chú: - Thuế VAT 8%.

- Bảng giá áp dụng cho mặt hàng Ống nhựa PVC-U cấp thoát nước, Ống nhựa PVC-U dẫn cấp điện lực, Ống nhựa PVC-U viễn thông.



TRƯƠNG TẤN ĐẠT



TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn

cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



BẢNG GIÁ CÔNG BỐ ỒNG NHỰA PVC-U HOA SEN

Khu vực áp dụng: Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc

Tiêu chuẩn ISO 1452-2:2009, TCCS Hoa Sen

(Bảo hành 05 năm - Hiệu lực áp dụng từ ngày 20/06/2026 đến khi có thông báo mới)

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Class	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
					Chưa VAT	Có VAT
1	Φ21	1.6	2	16.0	11,300	12,204
2		2.4	3	25.0	13,300	14,364
3	Φ27	2.0	2	16.0	14,400	15,552
4		3.0	3	25.0	20,300	21,924
5	Φ34	2.0	2	12.5	19,900	21,492
6		2.6	3	16.0	22,600	24,408
7		3.8	4	25.0	33,600	36,288
8	Φ42	2.5	3	12.5	30,000	32,400
9		3.2	4	16.0	37,000	39,960
10		4.7	5	25.0	49,900	53,892
11	Φ48	2.9	3	12.5	37,200	40,176
12		3.6	4	16.0	46,600	50,328
13		5.4	5	25.0	66,900	72,252
14	Φ60	1.8	1	6.0	37,700	40,716
15		2.3	2	8.0	43,900	47,412
16		2.9	3	10.0	53,100	57,348
17	Φ63	1.9	0	6.0	35,900	38,772
18		2.5	1	8.0	44,600	48,168
19		3.0	2	10.0	56,100	60,588
20		3.8	3	12.5	69,600	75,168
21	Φ75	2.2	1	6.0	48,000	51,840
22		2.9	2	8.0	62,500	67,500
23		3.6	3	10.0	77,400	83,592
24	Φ90	2.7	2	6.0	68,400	73,872
25		3.5	3	8.0	89,600	96,768
26		4.3	4	10.0	111,400	120,312
27		5.4	5	12.5	138,400	149,472
28	Φ110	6.7	6	16.0	167,200	180,576
29		3.2	2	6.0	100,300	108,324
30		4.2	3	8.0	140,400	151,632

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Class	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
					Chưa VAT	Có VAT
31	Φ110	5.3	4	10.0	168,100	181,548
32		6.6	5	12.5	207,500	224,100
33	Φ125	4.8	3	8.0	163,700	176,796
34		6.0	4	10.0	206,200	222,696
35		7.4	5	12.5	252,800	273,024
36	Φ140	9.2	6	16.0	310,100	334,908
37		4.1	2	6.0	160,500	173,340
38		5.4	3	8.0	214,700	231,876
39	Φ160	6.7	4	10.0	262,700	283,716
40		4.7	2	6.0	207,800	224,424
41		6.2	3	8.0	268,700	290,196
42	Φ200	7.7	4	10.0	341,000	368,280
43		9.5	5	12.5	418,600	452,088
44		5.9	2	6.0	326,100	352,188
45	Φ225	7.7	3	8.0	416,100	449,388
46		9.6	4	10.0	533,200	575,856
47		11.9	5	12.5	657,100	709,668
48	Φ250	6.6	2	6.0	405,100	437,508
49		8.6	3	8.0	526,100	568,188
50		10.8	4	10.0	674,800	728,784
51	Φ280	7.3	2	6.0	524,600	566,568
52		9.6	3	8.0	678,100	732,348
53		11.9	4	10.0	857,200	925,776
54	Φ315	8.2	2	6.0	629,800	680,184
55		10.7	3	8.0	809,100	873,828
56		13.4	4	10.0	1,109,700	1,198,476
57	Φ315	9.2	2	6.0	804,900	869,292
58		12.1	3	8.0	1,011,200	1,092,096
59		15.0	4	10.0	1,400,000	1,512,000

Ghi chú: - Thuế VAT 8%.

- Bảng giá áp dụng cho mặt hàng Ống nhựa PVC-U cấp thoát nước, Ống nhựa PVC-U luồn cáp điện lực, Ống nhựa PVC-U viễn thông.



TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222





CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Địa chỉ: Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

Website: www.nhuahoasen.vn

Email: cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



BẢNG GIÁ CÔNG BỐ ỐNG NHỰA PVC-U HOA SEN

(Ống nhựa sử dụng cho mục đích bơm cát - Không sử dụng cho mục đích khác)

Khu vực áp dụng: Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc

(Hiệu lực từ ngày 20/06/2026 đến khi có thông báo mới)

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
1	Φ90	2.7	6.0	61,600	66,528
2		3.5	8.0	80,800	87,264
3	Φ110	2.7	5.0	79,500	85,860
4		3.2	6.0	90,400	97,632
5	Φ125	3.1	5.0	98,000	105,840
6		3.7	6.0	116,100	125,388
7	Φ140	3.5	5.0	122,500	132,300
8		4.1	6.0	144,400	155,952
9	Φ160	4.0	5.0	162,000	174,960
10		4.7	6.0	187,000	201,960

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
11	Φ200	4.9	5.0	252,400	272,592
12		5.9	6.0	293,400	316,872
13	Φ225	5.5	5.0	307,600	332,208
14		6.6	6.0	364,800	393,984
15	Φ250	6.2	5.0	404,600	436,968
16		7.3	6.0	472,300	510,084
17	Φ280	6.9	5.0	481,100	519,588
18		8.2	6.0	566,800	612,144
19	Φ315	7.7	5.0	603,800	652,104
20		9.2	6.0	724,400	782,352
21		13.6	8.0	1,217,800	1,315,224

Ghi chú: - Thuế VAT 8%.

TP. HCM, ngày 19 tháng 06 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRƯƠNG TẤN ĐẠT



TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ,
Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An,
Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận,
Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

📍 Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

🌐 www.nhuahoasen.vn

✉ cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



BẢNG GIÁ CÔNG BỐ ỐNG NHỰA PVC-U HOA SEN (Ống nhựa sử dụng cho mục đích khoan giếng - Không sử dụng cho mục đích khác)

Không bảo hành

Khu vực áp dụng: Từ Hà Tĩnh trở ra Bắc

(Hiệu lực từ ngày 20/06/2026 đến khi có thông báo mới)

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
1	Φ90	2.7	7.0	61,600	66,528
2	Φ110	3.2	6.0	90,400	97,632
3	Φ125	3.7	6.0	116,100	125,388
4	Φ140	4.1	6.0	144,400	155,952
5	Φ160	4.7	5.0	187,000	201,960

Ghi chú:

- Thuế VAT 8%.

- Ống nhựa màu xanh. Trên thân ống có in dòng chữ: "Ống nhựa sử dụng cho mục đích khoan giếng - Không sử dụng cho mục đích khác".



TRƯỞNG TÂN ĐẠT



TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ,
Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An,
Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận,
Tp. Hồ Chí Minh, VN.
ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222